

**CÔNG TY CP NBO HOLDING**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP NBO HOLDING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NBO HOLDING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NBO HOLDING

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110612492

**3. Ngày thành lập:** 24/01/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 2, ngõ 308 đường Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0824012024

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                 | 4632        |
| 2.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép<br>Chi tiết: bán buôn cà phê                                                                                                                                                                                  | 4641        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                                                                                                                        | 4649        |
| 4.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                | 4651        |
| 5.  | Trồng cây cà phê                                                                                                                                                                                                                                   | 0126        |
| 6.  | Đào tạo đại học                                                                                                                                                                                                                                    | 8541        |
| 7.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                                                                                     | 6619(Chính) |
| 8.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Hoạt động kinh doanh bất động sản (Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014);                                                               | 6810        |
| 9.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>-Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014);<br>-Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); | 6820        |
| 10. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                           | 7020        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; Dịch vụ thiết kế đồ thị; Hoạt động trang trí nội thất. | 7410 |
| 12. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                 | 4722 |
| 13. | Chế biến và bảo quản rau quả<br>Chi tiết: Sản xuất nước ép từ rau quả; Chế biến và bảo quản rau quả khác                                                                                                                                                                         | 1030 |
| 14. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                   | 1410 |
| 15. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại                                                                             | 1709 |
| 16. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                                                        | 1820 |
| 17. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết: Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác                                                                                                                                                                                        | 5630 |
| 18. | Xuất bản sách                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5811 |
| 19. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                | 5820 |
| 20. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                           | 4741 |
| 21. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Quán cà phê, giải khát                                                                                                                                                              | 4751 |
| 22. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                         | 4761 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Một tỷ đồng Việt Nam

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông              | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>THANH<br>KHIẾT | Số 2 ngõ 308<br>đường Lê Trọng<br>Tấn, Phường<br>Khương Mai,<br>Quận Thanh<br>Xuân, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 90.000        | 900.000.000              | 90,000       | 0440740015<br>03                                                                                                       |            |
|     |                          |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                   | Tổng số                            | 90.000        | 900.000.000              | 90,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                   |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN THỊ<br>MAI PHƯƠNG | Số 2 ngõ 308<br>đường Lê Trọng<br>Tấn, Phường<br>Khương Mai,<br>Quận Thanh<br>Xuân, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000         | 50.000.000               | 5,000        | 0343020107<br>03                                                                                                       |            |
|     |                          |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                   | Tổng số                            | 5.000         | 50.000.000               | 5,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                   |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |             |                                                                                                                   |                                    |       |            |       |                  |
|---|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|------------|-------|------------------|
| 3 | CHU THỊ MAI | Số 2 ngõ 308<br>đường Lê Trọng<br>Tấn, Phường<br>Khuong Mai,<br>Quận Thanh<br>Xuân, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000 | 50.000.000 | 5,000 | 0341800070<br>43 |
|   |             |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |             |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |             |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |             |                                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |             |                                                                                                                   | Tổng số                            | 5.000 | 50.000.000 | 5,000 |                  |
|   |             |                                                                                                                   |                                    |       |            |       |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: CHU THI MAI

Giới tính: *Nữ*

Chức danh:

Sinh ngày: 20/11/1980

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034180007043

Ngày cấp: 01/03/2023

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 2 ngõ 308 đường Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 2 ngõ 308 đường Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội